

Bản án số 114/2023/HSST
Ngày 27.9.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Anh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phạm Hùng – Ông Nguyễn Văn Dũng
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

L - sinh ngày 06 tháng 5 năm 1999 tại TP .; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận L, TP ., nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (1966) và bà Lê Thị Thu H (*Chết*); chưa có vợ con; gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/6/2023, bị Công an quận L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 420/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành ngày 20/6/2023.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận L, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T – sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận L, TP ., (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 26.4.2023, tại nhà ông Lê Văn T thuộc tổ E, P, Q, L, TP ., Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Lê D (con trai ông T) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của D:

- 01 bao nilong màu vàng trong có bao nilong màu đen trong có lon sắt màu vàng trong có 01 bao nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 bao nilong chứa 05 viên nén màu xám nghi là chất ma túy; 01 bao nilong chứa 28 viên nén màu xám nghi là chất ma túy (kí hiệu A);

- 01 cân tiểu ly màu đen, 30 bao nilong rỗng, 01 bao nilong màu vàng bên trong có 100 bao nilong rỗng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 10.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 cái thẻ nhựa màu xanh.

Theo bản Kết luận giám định số 360/KLMT-KTHS ngày 04.5.2023 của Phòng K - Công an T kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong gói nilong trong mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng 12,880 gam.

- Viên nén màu xám trong gói A2 gửi giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 15,173 gam.

Qua điều tra, từ lời khai nhận của Lê D và các vật chứng thu giữ xác định: Vào ngày 24.4.2023, Lê D liên hệ mua của một thanh niên tên T1 (*Không rõ lai lịch*) tại khu vực ngã ba N, H. D, T. Q 40 viên thuốc lắc với giá 7.600.000 đồng và 10 gam Ketamine với giá 4.700.000 đồng rồi đem số ma mua được đem về nhà của mình tại tổ E, P, Q. L, TP . cất giấu. Sau đó, D sử dụng hết 07 viên thuốc lắc và một ít Ketamine, số ma túy còn lại Dôn cất giấu nhằm mục đích bán lại cho con nghiện để kiếm tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

* Xử lý vật chứng: Toàn bộ ma túy được hoàn trả sau giám định; 01 cân tiểu ly màu đen, 30 bao nilong rỗng, 01 bao nilong màu vàng bên trong có 100 bao nilong rỗng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 10.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 cái thẻ nhựa màu xanh- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Lê D về tội "*Mua bán phép chất ma túy*" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê D từ 09 (*Chín*) năm đến 10 (*Mười*) tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy được hoàn trả sau giám định; 01 cân tiểu ly màu đen, 30 bao nilong rỗng, 01 bao nilong màu vàng bên trong có 100 bao nilong rỗng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 10.000 đồng được quấn thành ống hút, 01 cái thẻ nhựa màu xanh, 01 lon sắt màu vàng, 01 thẻ sim có số 0796744445.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 10h45' ngày 26.4.2023, tại tổ E, P, Q. L, TP . Lê Dôn có hành vi tàng trữ 15,173 gam ma túy MDMA, 12,880 gam ma túy Ketamin nhằm mục đích bán lại kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ hướng dẫn của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo Lê D thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy cho các con nghiện nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phải bổ sung đối với bị cáo Lê D số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;
- Đối với 01 cân tiểu ly màu đen, 30 bao nilông rỗng, 01 bao nilông màu vàng bên trong có 100 bao nilông rỗng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh, 01 lon sắt màu vàng, 01 thẻ sim có số 0796744445 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 tờ tiền 10.000 đồng, là tài sản của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Lê D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Ông Lê Văn T không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê D nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên Trọng liên q đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê D hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê D 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê D số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy được hoàn trả sau giám định; 01 cân tiểu ly màu đen, 30 bao nilông rỗng, 01 bao nilông màu vàng bên trong có 100 bao nilông rỗng; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu xanh, 01 lon sắt màu vàng, 01 thẻ sim có số 0796744445.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 tờ tiền 10.000 đồng.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2023*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ.Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh